TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2026/DS-PT
Ngày 02 tháng 6 năm 2026
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng và bà Phan Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Ngọc Loan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa**:* Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 277/2026/TLPT-DS ngày 07 tháng 5 năm 2026; tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2026/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2026, của Toà án nhân dân khu vực 15 – An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 251/2026/QĐXXPT-DS ngày 08 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1972; nơi đăng ký thường trú: Khóm C, phường C, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Số C, đường T, khóm V, phường C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Ông T ủy quyền cho ông Trần Chí C, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp H, xã C, tỉnh An Giang, theo Văn bản ủy quyền ngày 31/12/2025 tại Văn phòng C1, phường C, An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã N, tỉnh An Giang. (có mặt)

Do có kháng cáo của ông Võ Văn Đ là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ kèm theo nguyên đơn ông Nguyễn Trường T trình bày: Do quen biết nên ngày 18/12/2021 ông T cho ông Võ Văn Đ vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), thỏa thuận lãi

7.000.000đ (bảy triệu đồng)/tháng, từ thời điểm vay đến nay thì ông Đ chưa trả lãi. Khi vay các bên có lập biên nhận viết tay, người viết là ông T, nơi lập biên nhận là nhà ông T ở C. Hai bên giao nhận tiền tại nhà ông T, lúc giao nhận tiền chỉ có ông T và ông Đ, không có ai khác chứng kiến. Biên nhận chỉ lập 01 (một) bản, ông T là người giữ biên nhận. Phần trên "BÊN A (BÊN CHO VAY)" không ghi nội dung nhưng "BÊN B (BÊN VAY)" thì ghi đầy đủ nhân thân, địa chỉ của ông Đ, nội dung vay cũng được ghi đầy đủ. Ông Đ sau khi nhận tiền thì ký tên trước vào biên nhận, khi ông Đ về thì ông T mới lấy viết ký và ghi họ tên vào sau, do nghĩ ông Đ đã ký nhận nợ rồi. Ông T nhiều lần liên hệ ông Đ thu hồi nợ nhưng không được, nay ông T yêu cầu ông Đ trả số tiền gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và lãi theo quy định pháp luật 20%/năm từ ngày 18/11/2021 cho đến thời điểm xét xử.

Ông Võ Văn Đ trình bày: Ngày 21/10/2025, ông T và một người khác (không rõ nhân thân, địa chỉ) thấy đồ dơ trước cửa nhà ông Đ và xác định không có vay tiền của ông T nhưng ông Đ thừa nhận chữ ký trong biên nhận ngày 18/12/2021 là của ông Đ ký và viết họ tên, tuy nhiên bên cho vay thì không có chữ ký của ông T, phần ghi tên bên cho vay cũng không ghi tên ông T, chỉ khi khởi kiện thì ông T mới ký tên vào sau. Về nội dung trong biên nhận thì ông không biết ai là người viết, việc ông T cho rằng chữ viết trong nội dung biên nhận là của ông T thì ông không có ý kiến. Ông không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T. Ngoài ra Biên bản lời khai ngày 12/01/2026 thì ông Đ còn xác định biên nhận này là vay của một người khác, không phải ông T nhưng đến Biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2026 thì ông Đ thay đổi lời khai, xác định không vay của ai khác mà do bản thân làm não (viết nháp), ký tên vào, sau đó thất lạc lúc đám cưới con ruột vào ngày 10/10/2025.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2026/DS-ST ngày 19/3/2026 của Toà án nhân dân khu vực 15 – An Giang đã xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 147, Điều 217, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường T về việc yêu cầu ông Võ Văn Đ trả số tiền vay 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

1.1. Buộc ông Võ Văn Đ có trách nhiệm trả ông Nguyễn Trường T số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường T về việc yêu cầu ông Võ Văn Đ trả số tiền lãi 20%/năm trên số tiền gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) từ ngày 18/11/2021 cho đến thời điểm xét xử.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, thời gian thi hành án có hiệu lực.

Ngày 19/3/2026, bị đơn ông Võ Văn Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu phúc thẩm xem xét giải quyết lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn giữ nguyên đơn yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Võ Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo; ông Đ cũng không thừa nhận có vay của ông T, thời hạn từ năm 2021 đến năm 2025 ông T mới kiện, lý do gì sao lãi xuất 7.000.000đ/tháng không trả mà đến nay ông T mới khởi kiện nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, trình bày của các đương sự tại phiên tòa, xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ không cung cấp chứng cứ mới, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn Đ, giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn ông Võ Văn Đ kháng cáo hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ biên nhận lập ngày 18/12/2021 thể hiện nội dung "*...BÊN A đồng ý cho BÊN B vay số tiền với nội dung sau: - Số tiền vay bằng số: 100.000.000 đồng;- Số tiền vay bằng chữ: Một trăm triệu đồng; - Mức lãi suất: 7.000.000; - Thời điểm thanh toán: 1 năm; - Thời điểm thanh toán lãi: 15 âl hàng tháng... Châu Đốc, ngày 18 tháng 12 năm 2021...*", bị đơn thừa nhận có ký và viết tên Võ Văn Đ trong Biên nhận nhưng lại không thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn. Biên bản làm việc ngày 12/01/2026 thì ông Đ cho rằng vay tiền của người khác, đến ngày 13/02/2026, ông Đ thay đổi lời khai cho rằng bản thân làm não (nháp) rồi tự ký tên vào, ông T có nhặt được không thì ông không biết, còn ai viết nội dung trong tờ biên nhận ông cũng không nhớ, ngoài ra ông Đ cũng từ chối hòa giải, đối chất với nguyên đơn.

[3] Việc ông Đ cho rằng bản thân viết làm não (viết nháp), dự định vay một ai khác xong thất lạc, nhưng không phải là ông T, lời khai của ông Đ trước sau không thống nhất, các lời khai mâu thuẫn nhau; cấp sơ thẩm yêu cầu ông Đ cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh nhưng ông Đ vẫn không cung cấp, xem như từ bỏ quyền cung cấp chứng cứ để chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, nên lời khai nại của ông Đ thiếu cơ sở, không có căn cứ để xem xét và cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ cũng thừa nhận chính ông Đ ký và viết tên, nhưng nại ra rằng vay của ông B nào đó ở C, không nhớ địa chỉ và đã trả lâu quá không còn nhớ; xét lời khai nại của ông Đ không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Võ Văn Đ do là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số , ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn Đ.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2026/DS-ST ngày 19/3/2026 của Toà án nhân dân khu vực 15 – An Giang.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường T về việc yêu cầu ông Võ Văn Đ trả số tiền vay 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

1.1. Buộc ông Võ Văn Đ có trách nhiệm trả ông Nguyễn Trường T số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường T về việc yêu cầu ông Võ Văn Đ trả số tiền lãi 20%/năm trên số tiền gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) từ ngày 18/11/2021 cho đến thời điểm xét xử.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. H lại cho ông Nguyễn Trường T tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011337 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;

3.2. Ông Võ Văn Đ là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

4. Án phí phúc thẩm: Ông Võ Văn Đ được miễn tiền án phí.

Các phần khác Quyết định của Bản án sơ thẩm 16/2026/DS-ST ngày 19/3/2026 của Toà án nhân dân khu vực 15 – An Giang không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TANDTC (1);
- VKSND.AG (1);
- THA Dân sự tỉnh An Giang;
- TAND Khu vực (1);
- THA Khu vực (1);
- Toà Dân sự (2;
- Văn phòng.(1)
- Phòng KTNV & THA (1);
- Đương sự " Để thi hành*";*
- *Lưu: HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn